

Số: 07/2025/QĐST- DS

Thanh Hóa , ngày 04 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 86/2025/TLST - DS ngày 07 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: phường N, Thành phố Hà Nội.

+ *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Đình L - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT, Ngân hàng TMCP Đ.

+ *Người đại diện theo uỷ quyền:* Bà Bùi Thu T - Chuyên viên Quản lý khách hàng, phòng quản lý khách hàng không tài sản bảo đảm - Khối quản lý và tái cấu trúc tài sản, Ngân hàng TMCP Đ. (*Theo Giấy uỷ quyền số 8583/UQ-PVB ngày 25/4/2025 của Ngân hàng TMCP Đ*).

* **Bị đơn:** Bà Trương Thị T - sinh ngày 20/6/1975.

Địa chỉ: phường P, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về việc ký kết hợp đồng:** Các bên thống nhất như Hợp đồng thấu chi số CN370/2018/HĐHMTC-PVBĐTO ngày 17/10/2018 đã ký kết về số tiền vay, lãi suất và thời hạn trả nợ được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ với bà Trương Thị T là đúng.

*** Về số tiền nợ các bên thống nhất:** Tính đến ngày 26/11/2025 bà Trương Thị T còn nợ Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền của Hợp đồng số CN370/2018/HĐHMTCP-PVBDTO ngày 17/10/2018 là:

+ Nợ gốc: 28.286.110đ.

+ Nợ lãi trong hạn: 421.918đ.

+ Nợ lãi quá hạn: 57.580.675đ.

Tổng cộng: 86.288.703đ (*Tám mươi sáu triệu, hai trăm tám mươi tám nghìn, bảy trăm linh ba đồng*).

*** Về thời hạn và phương án thanh toán các bên thống nhất như sau:**

Bà Trương Thị Tsẽ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 26/11/2025 là: 86.288.703đ (*Tám mươi sáu triệu, hai trăm tám mươi tám nghìn, bảy trăm linh ba đồng*) theo các kỳ sau:

- Ngày 01/01/2026 đến ngày 31/01/2026 bà Trương Thị T trả cho Ngân hàng 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) tiền gốc.

- Ngày 01/02/2026 đến ngày 28/02/2026 bà Trương Thị T trả cho Ngân hàng 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) tiền gốc.

- Ngày 01/3/2026 đến ngày 31/3/2026 bà Trương Thị T trả cho Ngân hàng số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

- Ngày 01/4/2026 đến ngày 30/4/2026 bà Trương Thị T trả cho Ngân hàng số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

- Ngày 01/5/2026 đến ngày 31/5/2026 bà Trương Thị Tuyết trả cho Ngân hàng số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

- Ngày 01/6/2026 đến ngày 30/6/2026 bà Trương Thị T trả cho Ngân hàng số tiền là 36.288.703đ (*Ba mươi sáu triệu, hai trăm tám mươi tám nghìn, bảy trăm linh ba đồng*).

Bà Trương Thị T còn phải tiếp tục chịu các khoản lãi phát sinh theo Hợp đồng thấu chi số CN370/2018/HĐHMTCP-PVBDTO còn lại chưa thanh toán của số tiền gốc kể từ ngày 27/11/2025 cho đến khi bà Trương Thị T thanh toán hết toàn bộ khoản vay.

Trong trường hợp bà Trương Thị T vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào như đã cam kết nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án Thi hành để thu hồi toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng.

*** Về án phí:** Bà Trương Thị T phải nộp 2.157.000đ (*Hai triệu một trăm năm mươi bảy nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.211.000đ (*Hai triệu, hai trăm mười một nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/25E số 0002655 ngày 05/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND khu vực 1 - Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy